

Số: 03/KH-UBND

Lạc Đạo, ngày 01 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn xã Lạc Đạo

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Chính phủ quy định về thành lập và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 về quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;

Ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi DTLCP trên địa bàn xã với các nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin tóm tắt về bệnh DTLCP

Bệnh DTLCP là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra trên lợn. Bệnh gây sốt cao, xuất huyết nặng và gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế với tỷ lệ chết cao có thể lên đến 100% số lợn mắc bệnh. Bệnh này chỉ lây nhiễm trên loài lợn (bao gồm cả lợn rừng và lợn nhà), không gây bệnh cho các loài động vật khác và không lây sang người.

Bệnh lây chủ yếu trực tiếp từ lợn mắc bệnh sang lợn khỏe mạnh; ngoài ra, bệnh có thể lây lan gián tiếp thông qua thức ăn thừa dùng để chăn nuôi, phương

tiện, dụng cụ chăn nuôi, quần áo có chứa chất mang virus. Loài ve mềm (*Ornithodoros moubata*) có thể làm lây truyền virus sang lợn...

Virus gây bệnh DTLCP có sức đề kháng cao với môi trường. Ở nhiệt độ phòng, virus trong huyết thanh lợn sống được 18 tháng, virus trong máu giữ trong tủ lạnh có thể sống đến 6 năm. Ở nhiệt độ càng lạnh virus càng tồn tại lâu.

2. Diễn biến tình hình dịch bệnh

Theo thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, từ đầu năm đến ngày 15/7/2025, cả nước đã xuất hiện trên 514 ổ dịch DTLCP tại 28/34 tỉnh, thành phố.

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến hết ngày 29/7/2025 đã phát sinh dịch bệnh DTLCP tại 14 hộ/11 thôn/08 xã (Đông Thái Ninh, Đông Thụy Anh, Ngự Thiên, Quỳnh Phụ, Nguyễn Du, Vạn Xuân, Việt Yên, Hồng Quang), với tổng số lợn mắc, ốm, chết buộc tiêu hủy là 350 con, tổng khối lượng lợn tiêu hủy là 12.850 kg và dịch bệnh đang có chiều hướng gia tăng, phát sinh thêm các ổ dịch mới nếu không quyết liệt chỉ đạo và thực hiện tốt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch.

3. Nhận định tình hình

Dịch bệnh diễn biến có chiều hướng tiếp tục lây lan. Nguyên nhân do yếu tố con người và phương tiện vận chuyển đi từ nơi này đến nơi khác. Chăn nuôi tồn tại chủ yếu dưới dạng nhỏ lẻ, chưa áp dụng triệt để các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, tình trạng chăn nuôi quy mô trang trại vẫn còn diễn ra trong khu dân cư chưa đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y... Trên địa bàn xã Lạc Đạo có tổng số 36 hộ chăn nuôi lợn, trong đó có 4 hộ chăn nuôi trang trại với quy mô vừa, còn lại 32 hộ chăn nuôi quy mô nông hộ do vậy khả năng lây lan dịch bệnh là rất cao.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Chủ động giám sát để phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTLCP (DTLCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm ngăn chặn nguy cơ dịch bệnh xâm nhập, phát sinh và lây lan trên địa bàn, hạn chế thấp nhất tổn thất về kinh tế cho ngành chăn nuôi.

- Các biện pháp triển khai phải kịp thời, đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát huy và nâng cao vai trò trách nhiệm của hệ thống chính trị, chính quyền cơ sở, lực lượng thú y và người dân trong công tác phòng, chống dịch.

III. NỘI DUNG

1. Khi chưa có dịch xảy ra

1.1. Tiêm phòng và thực hiện các biện pháp nâng cao miễn dịch

DTLCP hiện chưa có thuốc chữa, do đó việc nâng cao miễn dịch tự nhiên và chủ động phòng bệnh là giải pháp lâu dài, bền vững. Cần kết hợp đồng bộ

nhiều biện pháp: tiêm vắc xin, dinh dưỡng tốt, an toàn sinh học nghiêm ngặt, bổ sung chất tăng đề kháng và giám sát dịch tễ chặt chẽ:

- Người chăn nuôi bắt buộc thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có thể xảy ra trên đàn lợn: Dịch tả lợn, tụ huyết trùng, tai xanh, lở mồm long móng... Khi được tiêm phòng đầy đủ, lợn khỏe mạnh, ít mắc các bệnh truyền nhiễm khác, từ đó hệ miễn dịch ổn định, kháng thể duy trì tốt, giúp vật nuôi chịu đựng tốt hơn nếu có nguy cơ nhiễm DTLCP. Việc tiêm phòng vắc xin phải đảm bảo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, đúng quy trình thú y (*quy định tại Phụ lục 07 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường*)

- Tăng cường thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học: Khử trùng chuồng trại định kỳ bằng vôi bột, thuốc sát trùng (BenKocid, Vikolix, Han-Iodine...); ngăn chặn người, phương tiện, động vật lạ ra vào khu vực nuôi; trang bị bảo hộ lao động, bố trí hố sát trùng, vùng cách ly; không sử dụng thức ăn dư thừa, không rõ nguồn gốc.

- Chăm sóc nuôi dưỡng khoa học: Cung cấp thức ăn đầy đủ dinh dưỡng, đảm bảo hợp vệ sinh, tránh nấm mốc, ôi thiu; bổ sung vitamin, khoáng chất, men tiêu hóa, chất điện giải... nhằm tăng cường miễn dịch tự nhiên cho đàn lợn; dùng một số chế phẩm sinh học (Probiotic, Prebiotic) để ổn định hệ vi sinh đường ruột; sử dụng các sản phẩm hỗ trợ tăng đề kháng, giảm stress như: Beta-glucan, ImmuVet, HerbalVet, Vitamin C, E, B-complex...

1.2. Công tác giám sát dịch bệnh

a. Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở nuôi lợn, cán bộ phòng chuyên môn của xã, các đồng chí trưởng thôn chủ động theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn lợn tại địa phương. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân thì báo cơ quan thú y cấp trên thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực Văn Lâm phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh trong việc tổ chức thực hiện lấy mẫu giám sát chủ động đối với vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, tắm rửa lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, trên lợn, sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn, môi trường chăn nuôi tại nơi có nguy cơ cao.

b. Giám sát bị động

- Trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực Văn Lâm phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã, lợn tại vườn thú bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Phòng Kinh tế xã phối hợp với Trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực Văn Lâm phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh trong việc điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi có lợn bị nhiễm DTLCP), truy tìm nguồn bệnh. Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

1.3. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc

a. Vệ sinh cơ học

- Thường xuyên quét dọn, rửa làm sạch chuồng trại, sân chơi; cọ rửa làm sạch máng ăn, máng uống hàng ngày.

- Thu gom phân và xử lý chất thải đúng quy định, tránh tồn đọng rác hữu cơ gây ô nhiễm.

- Đảm bảo hệ thống thoát nước, tránh ẩm ướt.

b. Khử trùng, tiêu độc

- Thực hiện phun thuốc khử trùng, tiêu độc định kỳ. Sử dụng các loại hóa chất sát trùng chuyên dụng (vôi bột, BenKocid, Han-Iodine, Vikolix, Virkon-S...). Tần suất phun thuốc sát trùng để phát huy hiệu quả cao nhất từ 1-2 lần/tuần. Trong mùa dịch, hoặc nơi có nguy cơ cao: 3 - 4 lần/tuần hoặc theo hướng dẫn cơ quan thú y. Trong quá trình sử dụng nên thay đổi loại hóa chất sát trùng, không nên sử dụng chỉ một loại. Không pha hóa chất quá loãng hoặc quá đặc, phải theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng đồng thời khử trùng hóa học và men vi sinh, cần cách thời gian hợp lý.

- Rắc vôi bột quanh chuồng, lối đi, bãi chăn thả, khu vực tiếp giáp môi trường ngoài 1-2 lần/tuần.

- Thời điểm thực hiện:

+ Trước khi đưa lợn vào nuôi mới (làm sạch chuồng trại, để trống chuồng ít nhất 5–7 ngày).

+ Thường xuyên trong quá trình chăn nuôi (định kỳ hàng tuần).

+ Khi có dịch bệnh xảy ra hoặc nghi ngờ dịch (phun tiêu độc nhiều hơn, phạm vi rộng hơn).

+ Sau mỗi lứa nuôi tiến hành vệ sinh, dọn sạch toàn bộ chuồng trại, phun thuốc tiêu độc khử trùng toàn bộ khu vực chuồng nuôi và để trống chuồng ít ngày trước khi đưa vào nuôi lứa mới.

Để công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng được thực hiện hiệu quả cao, trong quá trình thực hiện cần trang bị bảo hộ cho người ra vào khu vực chăn nuôi. Bố trí hố khử trùng tại cổng chuồng trại (vôi bột hoặc hóa chất), không để người ngoài, phương tiện lạ tùy tiện ra vào.

1.4. Kiểm soát vận chuyển, tái đàn

a. Kiểm soát vận chuyển

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

- Khi các xã giáp ranh có dịch, thành lập chốt kiểm dịch liên ngành gồm các lực lượng Kinh tế, Công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển qua địa bàn xã; tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua trạm kiểm dịch động vật, chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mối giao thông.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

b. Kiểm soát tái đàn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019; Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP.

- Con giống phải có nguồn gốc rõ ràng, từ cơ sở an toàn dịch bệnh, được kiểm dịch đầy đủ, tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm bắt buộc (tụ huyết trùng, LMLM, dịch tả cổ điển...). Thực hiện cách ly con giống mới nhập ít nhất 14 ngày để theo dõi.

1.5. Công tác tập huấn

a. Đối với cán bộ chuyên môn và lực lượng giám sát dịch bệnh

Nội dung tập huấn tập trung vào: Kiến thức chung về dịch bệnh động vật; Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như DTLCP, tụ huyết trùng, lở mồm long móng, cúm gia cầm..., cơ chế lây truyền, biểu hiện lâm sàng, phương pháp chẩn đoán; quy trình giám sát, báo cáo và xử lý ổ dịch; Các bước lấy mẫu, xử lý lợn chết, chôn hủy; Thủ tục công bố dịch, khoanh vùng, tiêu độc khử trùng; thiết lập vùng đệm, vùng dịch, rào chắn, sát trùng, kiểm soát người và phương tiện; hướng

dẫn thực hiện an toàn sinh học; quy định về kiểm dịch, vận chuyển, tái đàn, hỗ trợ thiệt hại...

b. Đối với người chăn nuôi

Trực tiếp mở các lớp tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi các dấu hiệu nhận biết sớm dịch bệnh; hướng dẫn phân biệt bệnh thường và bệnh nguy hiểm như DTLCP; cách theo dõi sức khỏe đàn lợn hằng ngày; các biện pháp phòng bệnh tại hộ; phương pháp vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng; cách thức quản lý con giống, thức ăn, nước uống an toàn; báo cáo khi phát hiện nghi có dịch xảy ra; cách tái đàn an toàn... Đặc biệt tuyên truyền người dân không giấu dịch, không bán chạy lợn bệnh, không vứt xác lợn ra ngoài môi trường...

- Hình thức và thời gian tổ chức: Các lớp tập huấn chuyên đề được tổ chức định kỳ hằng năm, hoặc trước - trong - sau mùa dịch; lồng ghép vào hội nghị thôn/xã, các buổi hội thảo, tọa đàm. Thời gian linh hoạt: từ ½ ngày đến 01 ngày tùy đối tượng và nội dung. Trong quá trình tập huấn có tài liệu phát tay, trình chiếu hoặc thực hành trực tiếp tại chuồng trại.

1.6. Chuẩn bị kinh phí và vật tư, trang thiết bị, dụng cụ

Cơ quan thường trực chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, dụng cụ cho các tình huống có thể xảy ra. Chuẩn bị nguồn kinh phí dự phòng cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Khi có dịch xảy ra

Khi phát hiện (hoặc có người báo) có hiện tượng lợn ốm chết các bước triển khai như sau:

- Ủy ban nhân dân xã cử cán bộ chuyên môn xuống hộ chăn nuôi kiểm tra thực tế. Yêu cầu chủ hộ chăn nuôi giữ nguyên hiện trạng, tiến hành khoanh vùng rắc vôi bột, phun thuốc sát trùng toàn bộ khu vực xung quanh trang trại và những khu vực nghi ngờ có thể lây nhiễm mầm bệnh. Cách ly khu vực ổ dịch bằng cách che chắn bịt. ***Tuyệt đối không được lại gần tiếp xúc tại khu vực chuồng trại có lợn ốm, chết (tránh lây lan mầm bệnh).***

- Liên hệ với Trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực Văn Lâm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tiến hành kiểm tra, xác minh lấy mẫu xét nghiệm dịch bệnh theo quy định.

- Lập biên bản làm việc, biên bản tiêu hủy động vật (*theo quy định tại mục a Khoản 1 Điều 9 Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ*).

- Thực hiện tiêu hủy động vật chết theo quy định tại Phụ lục 06 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016. Ưu tiên tiêu hủy tại chỗ, nếu cơ sở không bố trí tiêu hủy tại chỗ được thì tiến hành vận chuyển vật chết đến khu vực đã được dự kiến tiêu hủy tại các thôn.

- Yêu cầu chủ hộ chăm sóc, theo dõi chặt chẽ số con ở các ô chuồng khác còn khỏe mạnh, ăn uống bình thường và thực hiện các biện pháp phòng bệnh bắt buộc theo quy định.

*** Tình huống giả định 1: Mẫu kết quả âm tính**

Yêu cầu chủ vật nuôi tiếp tục theo dõi, điều trị, chăm sóc đàn vật nuôi và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định.

*** Tình huống giả định 2: Mẫu kết quả dương tính**

Các bước triển khai như sau

Bước 1:

- UBND xã thực hiện công bố dịch bệnh nếu đủ các điều kiện sau:

Có ổ dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch xảy ra và có chiều hướng lây lan nhanh trên diện rộng hoặc phát hiện có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới; có kết luận chẩn đoán xác định là bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới của cơ quan có thẩm quyền chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật (*theo Khoản 2 Điều 26 Luật Thú y năm 2015*).

Bước 2: Thành lập các Ban, tổ, đội ứng phó khẩn cấp với dịch:

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật của xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Ban chỉ đạo tổ chức họp khẩn cấp và triển khai ngay các biện pháp ứng phó (*quy định tại Điều 2 Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Thành lập Tổ thẩm định của xã gồm ít nhất 05 người do đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm tổ trưởng tiến hành thẩm định để hỗ trợ các hộ có đủ điều kiện (*quy định tại mục đ Khoản 1 Điều 9 Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ*)

- Thành lập Đội thống kê, xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật: ít nhất 5 người gồm các phòng, đơn vị liên quan, các đoàn thể xã, các thôn...) (*quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ*)

- Thành lập Đội tiêu hủy động vật: ít nhất 8 người (*quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ*)

- Thành lập đội phun thuốc tiêu độc, khử trùng để phòng chống dịch bệnh động vật: 01 đội (2-3 người) (*quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ*)

- Thành lập chốt kiểm soát dịch bệnh động vật (tùy theo vị trí khu vực có bệnh mà thành lập nhiều hay ít chốt) mỗi chốt từ 2-3 người trở lên (*quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ*)

Bước 3. Khoanh vùng, xử lý ổ dịch

Xác định các vùng: vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm để tiến hành triển khai các biện pháp ứng phó.

*** Đối với vùng dịch**

- Tổ chức tiêu hủy ngay toàn bộ đàn lợn ốm, chết nghi mắc bệnh DTLCP hoặc đã có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh DTLCP trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện, có kết quả xét nghiệm. Việc tiêu hủy được thực hiện theo quy định của cơ quan chuyên môn cấp trên. Toàn bộ quá trình tiêu hủy chỉ được thực hiện bởi đội tiêu hủy của xã và được mặc đầy đủ trang phục bảo hộ theo quy định. Tránh tụ tập đông người, chỉ những người có nhiệm vụ mới được vào các khu vực như trại chăn nuôi, nơi chôn động vật bệnh...

- Thiết lập các chốt kiểm soát dịch bệnh động vật: dùng phương tiện giao thông tại vùng dịch để thực hiện việc vệ sinh, khử trùng tiêu độc cho các phương tiện đi từ vùng dịch ra bên ngoài. Tổ chức kiểm soát không để lợn và các sản phẩm lợn được vận chuyển ra khỏi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm; không vận chuyển lợn con, lợn giống từ bên ngoài vào trong vùng đệm, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Tuyệt đối không điều trị lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP.

- Tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ số hộ chăn nuôi lợn trên địa bàn để có căn cứ ước tính kinh phí ứng phó, xử lý và kiểm soát kịp thời khi dịch bệnh xảy ra.

- Yêu cầu hộ chăn nuôi, giết mổ lợn ký cam kết: khi phát hiện lợn ốm, chết nghi mắc bệnh DTLCP phải báo cáo ngay cho cán bộ thú y, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời; tại vùng dịch hộ giết mổ lợn cam kết không giết mổ lợn; tại vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm cam kết không bán chạy, giết mổ, buôn bán, tiêu thụ lợn bệnh, sản phẩm lợn bệnh; không sử dụng thức ăn dư thừa chưa qua xử lý nhiệt và vứt xác lợn bừa bãi ra ngoài môi trường. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 02 - 03 tuần tiếp theo; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút DTLCP.

- Hướng dẫn về vệ sinh, tiêu độc, khử trùng được mô tả chi tiết tại Phụ lục 1

- Các bước tiêu hủy lợn bệnh, nghi bị bệnh DTLCP được mô tả chi tiết tại Phụ lục 2.

- Công bố dịch khi đủ điều kiện công bố dịch theo quy định.

- Công bố hết dịch theo quy định của Luật Thú y, sau 30 ngày kể từ khi tiêu hủy con bệnh cuối cùng mà không có con vật nào mắc bệnh, đồng thời đã thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bảo đảm không còn mầm bệnh để phát sinh ổ dịch mới hoặc lây lan sang nơi khác.

*** Đối với vùng bị dịch uy hiếp**

Trong phạm vi 3km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 01 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong

02 - 03 tuần tiếp theo; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút. Trường hợp có lợn chết, kết luận dương tính với vi rút DTLCP thì xử lý như đối với vùng dịch.

*** Đối với vùng đệm**

Trong phạm vi 10km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc định kỳ 01 lần/tuần liên tục trong vòng 01 tháng kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định virus DTLCP. Trường hợp có lợn chết, kết luận dương tính với vi rút DTLCP thì xử lý như đối với vùng dịch.

*** Bước 4: Tạm dừng vận chuyển, giết mổ, tái đàn lợn**

- Cấm vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ra khỏi vùng dịch.
- Việc giết mổ lợn, tiêu thụ thịt lợn, sản phẩm thịt lợn trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm tại cơ sở, điểm giết mổ lợn phải có sự giám sát của chính quyền địa phương, cơ quan thú y mới được tiêu thụ trong phạm vi vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.
- Không tái đàn khi chưa công bố hết dịch.

3. Công tác giám sát, báo cáo dịch

* *Khi chưa có dịch xảy ra:* Thực hiện chế độ báo cáo 1 tuần/lần hoặc 1 tháng/ lần theo yêu cầu của cấp trên.

* *Khi có dịch xảy ra:* Báo cáo tình hình dịch hàng ngày trước 10 giờ sáng về Ban Chỉ đạo xã.

- Giao cho các đồng chí trưởng thôn thực hiện công tác giám sát chặt tình hình dịch tại cơ sở, báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế).
- Giao phòng Kinh tế xã giám sát dịch bệnh chung trên địa bàn xã, báo cáo tình hình dịch bệnh về UBND xã, BCĐ xã và cơ quan đơn vị cấp trên theo quy định.

4. Công tác truyền thông

- Cung cấp kịp thời, chính xác thông tin về tình hình dịch bệnh, các dấu hiệu nhận biết bệnh DTLCP; nguy cơ dịch bệnh gây ra đối với sức khỏe cộng đồng, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường cho tất cả các đối tượng là các hộ chăn nuôi, hộ giết mổ lợn, hộ sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm từ lợn, các hộ vận chuyển, buôn bán lợn...

- Hình thức tuyên truyền: Thực hiện trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn thông qua các tin bài, thông điệp ngắn; pano, áp phích, phát tài liệu đến tận tay các hộ chăn nuôi; tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp tuyên truyền hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thú y...

- Khi có dịch xảy ra chuẩn bị sẵn các biển báo: “*Nơi có Dịch tả lợn Châu phi, không nhiệm vụ miễn vào*”; “*Hố chôn động vật bệnh, cấm vào*”; “*Thôn có Dịch tả lợn Châu phi*”; “*Xã có Dịch tả lợn Châu phi*”...

5. Đảm bảo kinh phí, vật tư phòng, chống dịch

Giao phòng Kinh tế là cơ quan thường trực của BCD phòng, chống dịch bệnh động vật của xã xây dựng dự toán kinh phí chi công tác phòng, chống dịch.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

*** Kinh phí của người dân:**

Người chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn, sản phẩm của lợn có trách nhiệm đầu tư kinh phí để chủ động thực hiện các biện pháp chống dịch; thường xuyên thực hiện vệ sinh khử trùng bằng vôi bột, hóa chất đối với chuồng trại nuôi lợn, nơi buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn, nơi giết mổ lợn và các dụng cụ, phương tiện vận chuyển lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch; xử lý, tiêu hủy lợn bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương.

*** Ngân sách nhà nước:**

- Hỗ trợ cho các hoạt động chống dịch bệnh DTLCP theo Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và các quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh, các Sở, ban ngành tỉnh có liên quan.

- Phòng Kinh tế xã lập dự toán kinh phí chống dịch bệnh DTLCP trình UBND xã xem xét, phê duyệt. Bao gồm: Mua hóa chất khử trùng, vôi bột, vật tư chuyên ngành, bảo hộ lao động và kinh phí hoạt động của của các tổ, đội tham gia chống dịch. Trường hợp không đủ kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân xã gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật xã

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật xã được thành lập khi có đủ điều kiện cần thiết theo Điều 2 của Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016; là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp chống dịch trên địa bàn toàn xã theo kế hoạch này. Tùy theo tình hình thực tế các quy định hiện hành và diễn biến của dịch bệnh, Ban Chỉ đạo xã tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp ứng phó với bệnh DTLCP cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo xã, trực tiếp tham mưu giúp UBND xã, Trưởng Ban chỉ đạo xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch theo kế hoạch này.

- Thực hiện giám sát, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh các hộ, cơ sở buôn bán, giết mổ sản phẩm từ lợn; Tham mưu phát động kế hoạch đồng loạt tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi, môi trường trên địa bàn toàn xã. Đặc biệt chú ý tại các vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm, không để dịch lây lan cho đến khi công bố hết dịch.

- Phân công lãnh đạo và chuyên viên phòng trực tiếp kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch tại các thôn.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn xử lý ngay các ổ dịch mới được phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp giấu dịch, không khai báo dẫn đến dịch bệnh lây lan diện rộng gây thiệt hại kinh tế cho người chăn nuôi.

- Tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn xã; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật không đúng quy định.

- Hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng nghiêm các biện pháp kỹ thuật trong chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt, vệ sinh, khử trùng phòng trừ dịch bệnh; đẩy mạnh xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh.

- Tham mưu bố trí địa điểm chôn lấp nếu có dịch, kiểm tra các hố đã chôn lợn, nguồn nước đối với trường hợp phải tiêu hủy lợn với số lượng lớn nhằm không để ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

- Tham mưu bố trí kinh phí chống dịch, hướng dẫn hỗ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định.

3. Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã

- Cử lực lượng tham gia chống dịch, trực chốt khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo lực lượng nghiệp vụ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, theo dõi, nắm sát tình hình, lập danh sách các đối tượng có biểu hiện trục lợi, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ lợn, các sản phẩm từ lợn, các sản phẩm từ lợn ra khỏi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

- Chỉ đạo lực lượng công an cơ sở bám sát tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phức tạp, không để các đối tượng xấu lợi dụng bệnh DTLCP kích động quần chúng gây phức tạp về an ninh trật tự.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán lợn và các sản phẩm từ lợn trái phép từ vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm ra bên ngoài.

4. Phòng Văn hoá - xã hội

- Cử lực lượng tham gia chống dịch, trực chốt khi có yêu cầu.

- Thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch.

5. Trung tâm dịch vụ Văn hoá - xã hội

- Cử lực lượng tham gia chống dịch, trực chốt khi có yêu cầu.
- Tăng cường thời lượng phát tin bài nhằm thông tin kịp thời, chính xác cho người dân biết về diễn biến bệnh DTLCP và các biện pháp phòng, chống, tránh gây hoang mang trong xã hội. Đồng thời tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.
- Chuẩn bị sẵn các biển báo: “*Nơi có Dịch tả lợn Châu phi, không nhiệm vụ miễn vào*”; “*Hồ chôn động vật bệnh, cấm vào*”; “*Thôn có Dịch tả lợn Châu phi*”; “*Xã có Dịch tả lợn Châu phi*”... để thực hiện truyền thông khi cần.

6. Trạm kỹ thuật nông nghiệp khu vực Văn Lâm

- Trực tiếp hướng dẫn triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn xã.
- Cử lực lượng tham gia chống dịch tại xã khi có đề nghị.
- Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật xử lý tiêu hủy đàn lợn chết, mắc bệnh. Điều tra ổ dịch, giám sát lấy mẫu và xử lý ổ dịch.
- Xây dựng thông điệp truyền thông phòng, chống DTLCP.
- Hướng dẫn triển khai công tác tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm bắt buộc trên đàn lợn.
- Tổ chức tập huấn về chăn nuôi lợn an toàn sinh học, các biện pháp phòng, chống dịch và xử lý chất thải bệnh DTLCP cho người chăn nuôi trên địa bàn xã.

7. Bí thư - trưởng các thôn

- Cử lực lượng tham gia chống dịch, trực chốt khi có yêu cầu.
- Giao các đồng chí Bí thư - Trưởng các thôn huy động các đoàn thể trong thôn phối hợp với các tổ, đội của xã tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để phát sinh ổ dịch mới; tổ chức xử lý tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết; tổng vệ sinh, phun thuốc khử trùng, tiêu độc (bằng vôi bột, hóa chất...); hỗ trợ kịp thời kinh phí để chống dịch; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh tại các các hộ chăn nuôi.
- Tổ chức thông tin, tuyên truyền liên tục để người chăn nuôi và cộng đồng dân cư hiểu rõ mức độ nguy hiểm của DTLCP; công khai, minh bạch mức hỗ trợ đối với chủ hộ có lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định.

8. Các phòng, đơn vị có liên quan

- Cử lực lượng tham gia chống dịch, trực chốt khi có yêu cầu.
- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp để triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm khống chế, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan ra diện rộng.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Chủ động tham gia cùng chính quyền xã trong công tác chống dịch bệnh DTLCP đạt hiệu quả cao.

Chỉ đạo các Chi hội đoàn thể thôn, các hội viên tích cực phối hợp với trưởng thôn trong công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi dịch bệnh trên đàn lợn đến tận ngõ xóm, hộ chăn nuôi; kịp thời kịp thời phát hiện sớm, xử lý ngay trong diện hẹp, không để dịch lây lan.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn xã Lạc Đạo. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để kịp thời điều chỉnh, chỉ đạo cho phù hợp với tình hình thực tế. /

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và MT tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Thế Anh

Phụ lục 1:
HƯỚNG DẪN VỆ SINH, TIÊU ĐỘC, KHỬ TRÙNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 01/8/2025
của Ủy ban nhân dân xã)

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cào, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật.

3.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm.

3.4. Cơ sở giết mổ động vật.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật.

3.6. Chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống.

3.7. Địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt ấp nở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ động vật.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch động vật phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly động vật.

4.7. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

Phụ lục 2:**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TIÊU HỦY, GIẾT MỒ BẮT BUỘC ĐỘNG VẬT MẮC BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA ĐỘNG VẬT MẮC BỆNH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã)

1. Nguyên tắc tiêu hủy

- a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).
- b) Địa điểm tiêu hủy: phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.

2. Biện pháp tiêu hủy: Áp dụng biện pháp chôn lấp.

Địa điểm chôn lấp: Ưu tiên tiêu hủy tại chỗ, nếu cơ sở chăn nuôi không bố trí được vị trí tiêu hủy tại chỗ thì vận chuyển vật chết đến khu vực gần nhất đã được dự kiến tiêu hủy tại các thôn (vị trí xác định tại các khu vực chôn lấp rác thải của thôn) hạn chế di chuyển xa để tránh lây lan mầm bệnh.

3. Vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy

- a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển;
- b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi;
- c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

- a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).
- b) Kích cỡ: Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nén chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối

thiếu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1 m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

6. Quản lý hố chôn

- a) Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực;
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn;
- c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Trường hợp thuê các tổ chức, cá nhân khác thực hiện tiêu hủy, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương tổ chức giám sát việc thực hiện, bảo đảm tuân thủ kỹ thuật theo các quy định tại Phụ lục này.